

Tân Quý Tây, ngày 7 tháng 8 năm 2019
HIÊU TRƯỞNG

Trang 1

STT	Lớp	Họ và tên	Ngày sinh	Nữ	Học lực năm trước	Trung bình năm trước	Lớp năm trước	Ghi chú
1	9/2	Trần Thanh Nguyên Ái	07/04/2005	x	K	7.60	8/2	
2	9/2	Huỳnh Thị Lan Anh	27/10/2005	x	Tb	6.40	8/2	
3	9/2	Đoàn Phương Bảo	27/08/2005		G	8.10	8/2	
4	9/2	Nguyễn Tôn Bảo	15/06/2005		K	6.50	8/2	
5	9/2	Nguyễn Đặng Đông Bình	15/10/2005		Tb	6.00	8/5	
6	9/2	Trần Thị Huỳnh Châu	09/06/2005	x	G	8.50	8/2	
7	9/2	Trần Duy Cung	05/01/2005		Tb	7.10	8/4	
8	9/2	Nguyễn Hữu Cường	21/11/2005		Tb	7.20	8/6	
9	9/2	Trần Dương Đức Duy	16/12/2005		K	6.90	8/7	
10	9/2	Lê Ngọc Mỹ Duyên	17/08/2005	x	G	9.00	8/2	
11	9/2	Trần Thành Đạt	08/05/2005		K	7.40	8/2	
12	9/2	Hồ Vũ Hải	02/03/2005		Tb	6.80	8/2	
13	9/2	Võ Thị Thu Hiền	29/09/2005	x	G	8.00	8/3	
14	9/2	Lê Văn Hùng	20/08/2005		Tb	6.00	8/3	
15	9/2	Trang Sĩ Gia Huy	30/03/2005		K	7.60	8/3	
16	9/2	Trần Phùng Kiệt	27/11/2005		K	8.10	8/7	
17	9/2	Nguyễn Phúc Lộc	03/05/2005		G	8.40	8/5	
18	9/2	Nguyễn Thành Nam	05/07/2004		Tb	6.50	8/7	
19	9/2	Trần Thị Kim Ngân	01/12/2005	x	Tb	6.30	8/3	
20	9/2	Trần Hữu Nghĩa	30/11/2005		K	7.80	8/7	
21	9/2	Nguyễn Hoàng Ánh Ngọc	20/11/2005	x	K	7.60	8/6	
22	9/2	Nguyễn Thị Ánh Ngọc	28/07/2005	x	K	7.50	8/3	
23	9/2	Phạm Nguyễn Hồng Ngọc	08/05/2005	x	G	8.10	8/4	
24	9/2	Trần Nguyễn Thái Nguyên	14/11/2005		K	7.90	8/6	
25	9/2	Ngô Thị Trúc Nguyên	06/10/2005	x	Tb	6.20	8/4	
26	9/2	Trần Nguyễn Minh Như	12/04/2005	x	G	8.30	8/6	
27	9/2	Quách Đại Oai	09/02/2005		Tb	6.20	8/6	
28	9/2	Mai Tấn Phát	15/06/2005		G	9.00	8/2	
29	9/2	Nguyễn Hoàng Phi	12/03/2005		G	9.10	8/7	
30	9/2	Lê Thiên Phú	05/09/2005		Tb	6.10	8/3	
31	9/2	Nguyễn Hưng Phúc	28/09/2005		K	7.90	8/4	
32	9/2	Ngô Tiểu Phụng	17/05/2005	x	Tb	6.50	8/6	
33	9/2	Nguyễn Thanh Quân	11/03/2005		Tb	5.00	8/5	
34	9/2	Ký Thị Ngọc Quý	07/01/2005	x	G	8.40	8/5	
35	9/2	Nguyễn Tôn Sơn	15/06/2005		Tb	6.60	8/2	
36	9/2	Võ Thành Tâm	15/01/2005		K	7.50	8/5	
37	9/2	Nguyễn Thị Hồng Thảo	25/11/2005	x	K	7.60	8/4	
38	9/2	Võ Thị Thu Thủy	01/11/2005	x	K	6.80	8/5	
39	9/2	Nguyễn Thị Thanh Thy	04/10/2005	x	K	8.20	8/6	
40	9/2	Võ Nhật Phương Trinh	26/02/2005	x	G	8.30	8/7	
41	9/2	Cao Thị Tú Vi	20/01/2005	x	G	9.50	8/4	

Tân Quý Tây, ngày 7 tháng 8 năm 2019
HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Thị Yến Hương

STT	Lớp	Họ và tên	Ngày sinh	Nữ	Học lực năm trước	Trung bình năm trước	Lớp năm trước	Ghi chú
1	9/3	Đình Nguyễn Lan Anh	21/11/2005	x	G	8.80	8/7	
2	9/3	Đình Thế Anh	16/10/2005		K	7.90	8/6	
3	9/3	Huỳnh Quốc Bình	10/12/2005		Tb	6.40	8/5	
4	9/3	Danh Thị Ngọc Châu	17/03/2005	x	G	9.40	8/5	
5	9/3	Nguyễn Thị Huỳnh Diễm	23/08/2005	x	K	7.10	8/5	
6	9/3	Đình Thị Bích Duyên	11/05/2005	x	G	8.70	8/2	
7	9/3	Nguyễn Công Định	26/09/2005		Tb	5.80	8/4	
8	9/3	Lâm Hào	15/08/2005		Tb	6.40	8/6	
9	9/3	Trang Thị Quyền Hân	11/08/2005	x	K	7.50	8/2	
10	9/3	Huỳnh Quốc Hùng	26/09/2005		Tb	5.80	8/2	
11	9/3	Phạm Dương Gia Huy	03/09/2005		G	8.60	8/2	
12	9/3	Nguyễn Tấn Khang	17/12/2005		K	7.00	8/2	
13	9/3	Nguyễn Tuấn Kiệt	07/09/2005		Tb	5.40	8/3	
14	9/3	Võ Thị Thúy Kiều	20/07/2005	x	K	7.40	8/3	
15	9/3	Võ Ngọc Trúc Linh	07/02/2005	x	K	6.70	8/2	
16	9/3	Nguyễn Thành Luân	21/06/2005		G	9.20	8/3	
17	9/3	Phạm Hoài Nam	11/09/2005		K	8.00	8/3	
18	9/3	Trần Thu Ngọc Nga	14/05/2005	x	K	7.80	8/7	
19	9/3	Trần Thị Yến Ngọc	16/10/2005	x	Tb	6.10	8/2	
20	9/3	Châu Hoàng Nguyên	25/09/2005		K	7.20	8/7	
21	9/3	Nguyễn Phan Minh Nhật	22/09/2005		K	8.30	8/7	
22	9/3	Trần Thị Huỳnh Như	23/11/2005	x	K	7.70	8/6	
23	9/3	Kim Phát	09/04/2005		Tb	5.70	8/4	
24	9/3	Ngô Trần Thành Phát	20/02/2005		Tb	7.20	8/6	
25	9/3	Võ Nguyễn Thiên Phát	22/03/2005		K	7.60	8/3	
26	9/3	Lương Hiệp Phú	22/10/2005		K	7.60	8/6	
27	9/3	Lê Hồng Phúc	02/08/2004	x	K	6.80	8/6	
28	9/3	Cao Trần Hoàng Phước	02/03/2005		Tb	5.00	8/3	
29	9/3	Nguyễn Hữu Sang	15/10/2005		G	8.60	8/3	
30	9/3	Lê Hoàng Sơn	11/11/2005		G	8.40	8/5	
31	9/3	Cao Tuyết Sương	08/09/2005	x	K	7.60	8/3	
32	9/3	Nguyễn Quốc Thái	10/4/2005					
33	9/3	Nguyễn Quốc Thanh	03/02/2005		Tb	6.20	8/5	
34	9/3	Lại Minh Thành	05/06/2005		Tb	5.70	8/2	
35	9/3	Nguyễn Thị Thanh Thảo	18/05/2005	x	Tb	6.60	8/4	
36	9/3	Trang Thị Thanh Thảo	08/08/2005	x	G	9.40	8/2	
37	9/3	Võ Ngọc Minh Thư	19/04/2005	x	Tb	7.50	8/3	
38	9/3	Nguyễn Hoài Thương	02/07/2005	x	G	8.50	8/4	
39	9/3	Hồ Nguyễn Cao Trí	21/10/2005		K	7.30	8/4	
40	9/3	Phạm Trang Thanh Trúc	20/09/2005	x	G	8.00	8/3	
41	9/3	Trần Thanh Trung	26/06/2005		Tb	6.90	8/7	
42	9/3	Huỳnh Lê Thủy Vy	21/11/2005	x	G	8.60	8/5	

Tân Quý Tây, ngày 7 tháng 8 năm 2019
HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Thị Yến Hương

STT	Lớp	Họ và tên	Ngày sinh	Nữ	Học lực năm trước	Trung bình năm trước	Lớp năm trước	Ghi chú
1	9/4	Đàm Ngọc Ánh	12/04/2005	x	G	8.90	8/4	
2	9/4	Nguyễn Lê Hồng Ân	29/04/2005	x	G	8.20	8/3	
3	9/4	Nguyễn Trọng Ân	07/06/2005		Tb	6.70	8/7	
4	9/4	Nguyễn Thế Bảo	05/03/2005		K	8.00	8/4	
5	9/4	Nguyễn Ngọc Hồng Diễm	08/04/2005	x	K	7.20	8/3	
6	9/4	Ngô Thị Thu Hà	15/02/2005	x	Tb	6.20	8/5	
7	9/4	Nguyễn Thanh Hưng	24/08/2005		K	7.00	8/5	
8	9/4	Nguyễn Trần Thụy Mỹ Hương	28/03/2005	x	G	8.80	8/6	
9	9/4	Cao Hoàng Khang	24/07/2004		Tb	5.70	8/4	
10	9/4	Trần Quốc Khánh	15/02/2005		K	7.30	8/7	
11	9/4	Phạm Đăng Khoa	30/12/2005		K	7.00	8/6	
12	9/4	Trần Minh Khoa	05/12/2004		Tb	6.30	8/7	
13	9/4	Phan Trung Kiên	25/08/2005		Tb	5.60	8/2	
14	9/4	Đoàn Nguyễn Nghi Lan	02/09/2005	x	K	7.30	8/7	
15	9/4	Nguyễn Hoàng Trúc Linh	09/09/2005	x	K	8.00	8/5	
16	9/4	Bùi Vô Trúc Linh	18/10/2005	x	Tb	6.60	8/6	
17	9/4	Phan Nguyễn Yến Linh	08/05/2005	x	Tb	6.40	8/4	
18	9/4	Trương Thị Bạch Mai	07/05/2004	x	G	9.00	8/3	
19	9/4	Nguyễn Thế Minh	03/09/2005		Tb	6.30	8/6	
20	9/4	Lê Nguyễn Kim Ngân	08/09/2005	x	G	8.60	8/5	
21	9/4	Nguyễn Thị Thanh Ngân	18/02/2005	x	K	6.70	8/3	
22	9/4	Ngô Khôi Nguyên	15/09/2005		Tb	6.30	8/3	
23	9/4	Nguyễn Đoàn Hữu Nhân	17/04/2005		K	7.80	8/4	
24	9/4	Nguyễn Thị Băng Nhi	15/01/2005	x	K	7.90	8/4	
25	9/4	Đặng Kiều Oanh	18/03/2004	x	Tb	6.00	8/7	
26	9/4	Giang Nhuận Phát	07/05/2005		Tb	6.20	8/5	
27	9/4	Phan Thị Tổ Quyên	24/09/2005	x	K	7.50	8/7	
28	9/4	Phan Ngọc Hoài Thanh	23/07/2005		G	8.10	8/7	
29	9/4	Nguyễn Việt Thắng	26/01/2005		Tb	6.90	8/4	
30	9/4	Nguyễn Minh Thuận	06/04/2005		G	9.50	8/5	
31	9/4	Trương Thị Thu Thủy	02/10/2005	x	Tb	6.20	8/2	
32	9/4	Nguyễn Mai Cẩm Tiên	17/02/2005	x	G	8.20	8/7	
33	9/4	Lê Thành Tiến	13/06/2005		Tb	5.70	8/5	
34	9/4	Nguyễn Văn Tiến	01/09/2005		Tb	6.00	8/2	
35	9/4	Nguyễn Kiều Hoàng Trí	10/05/2005		K	6.80	8/3	
36	9/4	Trần Thanh Trọng Trí	06/03/2005		K	7.90	8/2	
37	9/4	Nguyễn Huy Trúc	12/02/2005		G	8.40	8/4	
38	9/4	Trương Hoàng Việt	20/03/2005		Tb	6.70	8/3	
39	9/4	Nguyễn Ngọc Vinh	18/01/2005		G	8.40	8/2	
40	9/4	Ký Ngọc Thủy Vy	31/01/2005	x	G	9.10	8/6	
41	9/4	Nguyễn Hồ Triệu Vy	17/04/2005	x	K	7.70	8/5	

Tân Quý Tây, ngày 7 tháng 8 năm 2019
HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Thị Yến Hương

STT	Lớp	Họ và tên	Ngày sinh	Nữ	Học lực năm trước	Trung bình năm trước	Lớp năm trước	Ghi chú
1	9/5	Nguyễn Hồ Tuấn Anh	27/06/2005		K	7.80	8/4	
2	9/5	Lê Hoàng Ân	05/07/2005		G	8.90	8/4	
3	9/5	Nguyễn Gia Bảo	22/11/2005		K	7.00	8/7	
4	9/5	Lê Trương Ngọc Diễm	29/11/2005	x	G	8.10	8/6	
5	9/5	Huỳnh Anh Đào	25/01/2005	x	G	9.10	8/3	
6	9/5	Mai Duy Đông	06/12/2005		Tb	6.70	8/5	
7	9/5	Tổng Nguyễn Trí Hải	06/01/2005		K	7.90	8/6	
8	9/5	Phan Thị Thu Hằng	16/07/2005	x	K	7.00	8/4	
9	9/5	Trần Minh Hậu	23/12/2004		Tb	6.20	8/4	
10	9/5	Trần Quang Hiền	28/03/2004		Tb	6.20	8/6	
11	9/5	Lê Trung Hiếu	08/02/2005		K	7.60	8/5	
12	9/5	Trần Lê Tuấn Kha	27/02/2004		Tb	5.30	8/2	
13	9/5	Giang Lê Khang	05/07/2005		G	8.80	8/6	
14	9/5	Nguyễn Thị Nhã Linh	14/03/2005	x	K	7.40	8/2	
15	9/5	Đoàn Nguyễn Tấn Lộc	03/11/2005		Tb	6.70	8/3	
16	9/5	Nguyễn Văn Lộc	13/03/2005		Tb	7.10	8/5	
17	9/5	Ngô Diễm My	15/11/2003	x	K	8.10	8/4	
18	9/5	Hồ Khánh Nam	01/09/2005		K	8.00	8/3	
19	9/5	Trang Kim Ngân	01/08/2005	x	K	7.10	8/7	
20	9/5	Nguyễn Cao Thanh Ngân	03/04/2005	x	G	8.70	8/2	
21	9/5	Đoàn Thị Mỹ Ngọc	07/06/2005	x	K	7.60	8/5	
22	9/5	Phan Mẫn Nhi	10/08/2005	x	Tb	6.20	8/2	
23	9/5	Bùi Thảo Nhi	16/09/2005	x	G	9.10	8/5	
24	9/5	Cao Phong Phát	15/03/2005		G	8.00	8/2	
25	9/5	Cao Tấn Phát	17/03/2005		K	7.50	8/7	
26	9/5	Lê Tuấn Phong	30/04/2005		Tb	5.90	8/4	
27	9/5	Nguyễn Võ Minh Quân	29/09/2005		K	7.20	8/2	
28	9/5	Nguyễn Minh Thái	03/01/2005		Tb	6.00	8/3	
29	9/5	Trần Thị Thanh Thảo	09/12/2005	x	G	8.30	8/7	
30	9/5	Lê Phước Thịnh	19/09/2005		Tb	5.60	8/6	
31	9/5	Trương Ngọc Thanh Thu	13/07/2005	x	K	7.60	8/6	
32	9/5	Võ Thị Cẩm Tiên	03/06/2005	x	Tb	7.00	8/6	
33	9/5	Nguyễn Danh Hoàng Tiến	27/09/2005		Tb	7.40	8/5	
34	9/5	Nguyễn Thị Ngọc Trâm	29/07/2005	x	K	6.70	8/2	
35	9/5	Cao Ngọc Quế Trân	04/08/2005	x	K	6.90	8/7	
36	9/5	Lê Thủy Trúc	22/04/2005	x	G	8.30	8/4	
37	9/5	Dương Cẩm Tú	14/04/2005	x	Tb	6.60	8/3	
38	9/5	Võ Văn Anh Tuấn	22/08/2005		G	9.10	8/3	
39	9/5	Nguyễn Quốc Việt	11/08/2005		Tb	6.10	8/7	
40	9/5	Nguyễn Thị Thủy Vy	03/06/2005	x	G	8.30	8/3	
41	9/5	Dương Ngọc Yến	21/12/2004	x	Tb	6.50	8/4	

Tân Quý Tây, ngày 7 tháng 8 năm 2019
HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Thị Yến Hương

STT	Lớp	Họ và tên	Ngày sinh	Nữ	Học lực năm trước	Trung bình năm trước	Lớp năm trước	Ghi chú
1	9/6	Nguyễn Phương Anh	05/01/2005	x	G	8.80	8/5	
2	9/6	Nguyễn Thị Mỹ Diệu	25/08/2005	x	Tb	6.40	8/5	
3	9/6	Phan Tiến Đạt	02/03/2005		G	9.00	8/5	
4	9/6	Bùi Quốc Đô	14/07/2005		K	7.60	8/7	
5	9/6	Lương Thị Ngọc Giàu	22/10/2005	x	G	8.60	8/6	
6	9/6	Đặng Nguyễn Thu Hà	07/03/2005	x	G	9.20	8/3	
7	9/6	Hồ Chí Hào	23/08/2005		K	7.90	8/6	
8	9/6	Nguyễn Ngọc Kim Hân	28/05/2005	x	K	7.00	8/4	
9	9/6	Kim Hoàng	09/04/2005	x	Tb	6.50	8/4	
10	9/6	Đặng Thanh Hùng	18/12/2005		Tb	5.90	8/4	
11	9/6	Lâm Anh Huy	27/05/2005		G	8.90	8/4	
12	9/6	Phan Tấn Huy	16/10/2005		K	7.80	8/4	
13	9/6	Nguyễn Cao Thanh Huy	04/10/2005		K	7.40	8/5	
14	9/6	Nguyễn Phúc Vỹ Khang	07/07/2005		Tb	6.60	8/7	
15	9/6	Trương Vũ Anh Khoa	02/01/2005		Tb	6.60	8/2	
16	9/6	Nguyễn Nhật Tường Lam	10/02/2005	x	K	8.20	8/5	
17	9/6	Trang Sĩ Thành Lộc	22/02/2005		Tb	6.20	8/6	
18	9/6	Nguyễn Võ Lê Minh	21/04/2005		Tb	6.40	8/3	
19	9/6	Đặng Huỳnh Thu Ngân	06/12/2005	x	Tb	5.70	8/7	
20	9/6	Ngô Minh Ngọc	04/07/2005		Tb	6.30	8/4	
21	9/6	Hồ Ngọc Yến Nhi	15/12/2005	x	Tb	6.10	8/2	
22	9/6	Đoàn Thị Quỳnh Như	27/10/2005	x	K	7.00	8/7	
23	9/6	Nguyễn Minh Phát	01/02/2005		G	8.60	8/7	
24	9/6	Hồ Hoàng Thảo Quyên	15/09/2005	x	G	8.80	8/2	
25	9/6	Nguyễn Tấn Tài	19/08/2005		K	7.20	8/2	
26	9/6	Nguyễn Chí Thanh	03/10/2005		Tb	5.60	8/4	
27	9/6	Danh Nguyễn Thu Thảo	26/04/2005	x	K	7.20	8/2	
28	9/6	Võ Đăng Thiện	14/02/2005		Tb	6.90	8/2	
29	9/6	Nguyễn Minh Thiệu	24/09/2005		Tb	6.40	8/2	
30	9/6	Võ Đăng Thuận	14/02/2005		G	8.20	8/2	
31	9/6	Đào Thị Thanh Thuý	10/06/2005	x	G	8.40	8/7	
32	9/6	Nguyễn Ngọc Tiến	26/11/2005		Tb	6.20	8/5	
33	9/6	Lại Ngọc Bảo Trâm	01/11/2005	x	G	9.30	8/6	
34	9/6	Hà Nguyễn Thành Trí	27/09/2003		Tb	6.00	8/3	
35	9/6	Phạm Võ Thanh Trúc	16/06/2005	x	K	7.50	8/5	
36	9/6	Nguyễn Thị Vàng	15-12-2005	x	K	6.60	8/2	
37	9/6	Trần Nguyễn Thúy Vi	17/06/2005	x	Tb	6.20	8/5	
38	9/6	Đoàn Quốc Việt	24/06/2004		Tb	6.50	8/6	
39	9/6	Lê Văn Vĩnh	21/12/2005		K	8.10	8/3	
40	9/6	Đỗ Lê An Xuân	22/11/2005	x	K	7.70	8/6	
41	9/6	Trần Lê Hiếu Yến	07/05/2005	x	G	8.20	8/3	

Tân Quý Tây, ngày 7 tháng 8 năm 2019
HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Thị Yến Hương

STT	Lớp	Họ và tên	Ngày sinh	Nữ	Học lực năm trước	Trung bình năm trước	Lớp năm trước	Ghi chú
1	9/7	Nguyễn Hoàng Tuấn Anh	08/10/2005		K	7.80	8/3	
2	9/7	Kiều Thanh Bảo	26/10/2005		Tb	5.70	8/5	
3	9/7	Huỳnh Vinh Dự	29/10/2005					
4	9/7	Phạm Minh Đạt	03/08/2005		Tb	6.60	8/3	
5	9/7	Lê Vũ Trường Giang	05/05/2005		G	8.70	8/5	
6	9/7	Huỳnh Gia Hân	15/03/2005	x	G	8.50	8/3	
7	9/7	Nguyễn Trọng Hiếu	05/08/2005		Tb	5.60	8/7	
8	9/7	Đoàn Lý Chân Hưng	31/08/2005		K	6.90	8/6	
9	9/7	Hồ Hoàng Khang	01/02/2005		G	8.10	8/3	
10	9/7	Nguyễn Văn Khang	19/11/2005		K	7.60	8/5	
11	9/7	Phạm Minh Khôi	14/12/2005		Tb	6.40	8/4	
12	9/7	Nguyễn Thị Tuyết Lan	26/10/2005	x	K	7.40	8/6	
13	9/7	Phan Trần Duy Linh	06/12/2005		Tb	5.70	8/7	
14	9/7	Nguyễn Mỹ Linh	19/06/2005	x	K	7.60	8/7	
15	9/7	Nguyễn Hoàng Phi Long	09/12/2005		K	7.40	8/6	
16	9/7	Trần Huỳnh Ái Luân	22/02/2005	x	K	8.20	8/5	
17	9/7	Võ Tấn Lực	25/07/2005		K	7.90	8/7	
18	9/7	Phạm Nguyệt Minh	29/10/2005	x	G	8.10	8/6	
19	9/7	Nguyễn Ngọc Thảo My	11/09/2005	x	Tb	5.70	8/6	
20	9/7	Nguyễn Thị Kim Ngân	29/10/2005	x	G	8.20	8/5	
21	9/7	Huỳnh Thị Thanh Ngân	31/08/2005	x	Tb	5.80	8/4	
22	9/7	Phùng Thị Tuyết Ngân	31/07/2005	x	G	8.60	8/4	
23	9/7	Ngô Trương Sĩ Nghị	22/05/2005		Tb	5.80	8/6	
24	9/7	Huỳnh Thị Kim Ngọc	20/12/2005	x	G	9.10	8/7	
25	9/7	Nguyễn Trang Yến Nhi	08/12/2005	x	K	7.70	8/4	
26	9/7	Huỳnh Tú Như	02/02/2005	x				
27	9/7	Hồ Đoàn Thành Phát	28/01/2005		Tb	6.90	8/3	
28	9/7	Lê Thành Phát	15/07/2005		K	7.70	8/4	
29	9/7	Võ Đại Phi	04/08/2005		Tb	6.10	8/5	
30	9/7	Cao Huỳnh Phước	20/02/2005		Tb	5.40	8/2	
31	9/7	Phạm Thảo Quyên	17/09/2005	x	Tb	7.20	8/5	
32	9/7	Hồng Ngọc Thanh Thanh	03/05/2005	x	K	6.90	8/4	
33	9/7	Nguyễn Thị Kim Thoa	11/03/2005	x	G	9.60	8/3	
34	9/7	Nguyễn Ngọc Mỹ Tiên	01/01/2005	x	Tb	6.30	8/2	
35	9/7	Trần Minh Tiến	16/01/2005		G	9.20	8/6	
36	9/7	Nguyễn Bích Trâm	28/11/2005	x	K	7.20	8/7	
37	9/7	Lương Ngọc Mỹ Trinh	24/01/2005	x	G	8.90	8/7	
38	9/7	Huỳnh Minh Tuấn	28/07/2005		K	8.10	8/4	
39	9/7	Lê Nguyễn Cát Tường	16/09/2005	x	G	9.40	8/7	
40	9/7	Nguyễn Vinh	13/11/2005		Tb	6.70	8/5	
41	9/7	Nguyễn Phi Vũ	24/08/2005		Tb	6.10	8/3	

Tân Quý Tây, ngày 7 tháng 8 năm 2019
HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Thị Yến Hương